TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 96/2022/DS-PT
Ngày : 30-5- 2022
V/v tranh chấp về Th kế tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NA

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Công Phương.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Thắm.

Ông Phan Minh Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Nguyên Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phạm Tố Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2021/TLPT-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp chia di sản thừa kế.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2017/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định bị Kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 115/2022/QĐ-PT ngày 10/5/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trương Phúc H; cư trú tại: 32 Bà Huyện Thanh Quan, phường Hải Cảng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Bị đơn:* Cụ Phạm Thị Tố A (chết năm 2007).

- *Những người kế Thừa quyền, nghĩa vụ Tố tụng của cụ A:*

1. Ông Trương Bá Khi; cư trú tại: 135 đường T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; có mặt.

2. Ông Trương Bá Kha; cư trú tại: 141 Trần Phú, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; có mặt.

3. Bà Trương Thị L; cư trú tại: 220E đường H, phường Tân Định, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

4. Ông Trương Bá Kh; cư cứ tại: 91 L Văn Quới, phường Bình Trị Đ, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của ông Kh: Ông Trần Văn B; cư trú tại: 220E đường H, phường T, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 29/01/2018); vắng mặt.

5. Bà Trương Thị Lu; cư trú tại: 261 đường T, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định; có mặt.

6. Anh Trương Phúc Hi; cư trú tại: Thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đỗ Thị T; cư trú tại: 141 đường T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

2. Chị Đoàn Thị Th;

3. Bà Phạm Thị Cẩm Ho.

Cùng cư trú tại: Thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Đại diện hợp pháp của ông bà Ho và chị Th: Anh Trương Phúc Hi là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 12/10/2016 và 17/10/2016).

4. Bà Diệp Thị Minh Đ; cư trú tại: 135 đương T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

5. Phòng Công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Bình Định; trụ sở tại: 137 L Hồng Phong, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Đại diện hợp pháp của Phòng Công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Bình Định: Ông Tôn Thanh X-Trưởng phòng là đại diện theo pháp luật (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người Kháng cáo:* ông Trương Bá Khi là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Trương Phúc H trình bày lại tổng thể trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước thụ lý sơ thẩm lại vụ án ngày 23/10/2015:

Ông bà nội của anh là cụ Trương Đ (chết năm 1982) và cụ Phạm Thị Tố A (chết năm 2007). Ông bà nội của anh có 06 người con là: Bà Trương Thị L, ông Trương Bá Kham, ông Trương Bá Kha, ông Trương Bá Kh, ông Trương Bá Khi và bà Trương Thị Lu. Ngoài ra, hai cụ không có con nuôi hoặc con riêng nào khác. Ông Trương Bá Kham chết năm 1976, có vợ là bà Phạm Thị Cẩm Ho và 02 con là anh Trương Phúc H và Trương Phúc Hi.

Vợ chồng cụ Trương Địch và cụ Phạm Thị Tố A sinh thời có tạo lập được những tài sản gồm: Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 68 tọa lạc tại thôn Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (Số 135 đường T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định) hiện do ông Trương Bá Kh đang quản lý; Thửa đất số 120, tờ bản đồ số 68 tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (Số 141 đường T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định) hiện do ông Trương Bá Kha đang quản lý; Thửa đất số 280, tờ bản đồ số 68 tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (Số 143 đường T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định) hiện do ông Trương Bá Kha đang quản lý; Thửa đất số 114, tờ bản đồ số 68 tọa lạc tại thôn Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định hiện do ông Trương Bá Kha đang quản lý; Thửa đất số 279, tờ bản đồ số 68 tọa lạc tại thôn Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định hiện do anh Trương Phúc Hi đang quản lý. Ngoài ra, cụ Trương Đ và cụ Phạm Thị Tố A không còn tài sản nào khác.

Đối với thửa đất số 134, tờ bản đồ số 68 (135 đường T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định) thì: Cụ Trương Đ chết năm 1982, nhưng trước khi chết thì vào ngày 20/5/1982 cụ đã có di chúc miệng để lại cho anh ngôi nhà 135 đường T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Ngày 12/10/1984 mẹ anh là bà Phạm Thị Cẩm Ho mới lập di ngôn chép lại di chúc miệng của cụ Đ, có những người làm chứng ký tên xác nhận, nhưng đến ngày 18/11/1991 mẹ anh mới yêu cầu chính quyền địa phương xác thực chữ ký của những người làm chứng này. Năm 1984, mẹ anh tái giá nên bà nội của anh có yêu cầu mẹ anh phải viết giấy giao ước để giao tài sản của cha anh (ông Trương bá Kham) để lại cho em trai của anh là Trương Phúc Hi. Anh vẫn tiếp tục sống cùng cụ A và vợ chồng ông Khi tại số nhà 135 đường Trần Phú, đến năm 1993 anh cưới vợ, nhưng do không theo sự sắp xếp của gia đình nên năm 1994 vợ chồng anh ra ở riêng và anh khởi kiện yêu cầu Tòa án chia di sản của cụ Trương Đ theo di ngôn mẹ anh lập. Năm 2007 bà nội anh mất, nhưng đến năm 2016 anh mới biết cụ A có di chúc để lại ngôi nhà số 135 đường T, thị trấn Diêu Trì cho ông Khi.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Hủy di chúc của cụ Phạm Thị Tố A lập ngày 02/5/1996 vì tại thời điểm lập di chúc cụ A bị mù và việc lập di chúc không không có người làm chứng, cũng như không có sự chứng kiến của con cháu cụ A.

Chia di sản Th kế của cụ Trương Đ và cụ Phạm Thị Tố A theo di ngôn của cụ Đ đối với thửa đất số 134, tờ bản đồ số 68 (số nhà 135 đường T, thị trấn Diêu

Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định) và chia thừa kế theo pháp luật đối với các di sản còn lại. Riêng thửa đất số 280, tờ bản đồ số 68 tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (Số nhà 143 đường T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định) anh xin nhận bằng hiện vật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, khi còn sống bị đơn cụ Phạm Thị Tố A trình bày:

Cụ không đồng ý với yêu cầu phân chia di sản Thừa kế của anh Trương Phúc H theo di ngôn của cụ Trương Đ đối với thửa đất số 134, tờ bản đồ số 68 (số nhà 135 đường T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định) vì Cụ không biết về việc lập di ngôn của cụ Đ, di ngôn của cụ Đ ảnh hưởng đến quyền lợi của cụ và các con, hơn nữa sau 02 năm mới viết lại di ngôn và đến năm 1991 mới được chính quyền địa phương xác nhận.

Những người kế Thừa quyền và nghĩa vụ Tố tụng của cụ A:

Ông Trương Bá Khi trình bày:

Ông thống nhất như phần trình bày của anh Trương Phúc H về quan hệ huyết thống và di sản của cụ Trương Đ và cụ Phạm Thị Tố A chết để lại. Đối với yêu cầu phân chia di sản thừa kế của anh Trương Phúc H theo di ngôn của cụ Trương Đ đối với thửa đất số 134, tờ bản đồ số 68 (số nhà 135 đường T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định và yêu cầu hủy di chúc của cụ Phạm Thị Tố A lập ngày 02/5/1996 thì ông không đồng ý, vì: Cụ A và các anh chị em của ông không chứng kiến việc lập di ngôn của cụ Đ, di ngôn của cụ Đ sau 02 năm mới được bà Phạm Thị Cẩm Ho viết lại và đến năm 1991 mới được chính quyền địa phương xác nhận chữ ký của người làm chứng. Do đó, ông yêu cầu Tòa án tuyên bố di ngôn của cụ Đ là không hợp pháp. Hơn nữa, ngày 02/5/1996, cụ Phạm Thị Tố A đã lập di chúc để lại ngôi nhà số 135 đường T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định cho ông được quyền sở hữu và trong quá trình sử dụng, vợ chồng ông đã xây dựng mới toàn bộ ngôi nhà kiên cố nói trên như hiện nay. Đối với yêu cầu phân chia Thừa kế theo pháp luật đối với các di sản còn lại của cụ Trương Đ và cụ Phạm Thị Tố A thì ông thống nhất. Trong trường hợp Tòa án tiến hành phân chia toàn bộ di sản của cụ Đ, cụ A theo pháp luật thì ông xin nhận kỷ phần bằng hiện vật là thửa đất số 134, tờ bản đồ số 68 (số nhà 135 đường T thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước). Ngoài ra, ông còn có công sức trong việc quản lý, tôn tạo làm tăng giá trị di sản này nên yêu cầu Tòa xem xét cho ông được hưởng phần công sức tương đương giá trị của một kỷ phần thừa kế. Riêng đối với thửa đất số 279, tờ bản đồ số 68 tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định do anh Trương Phúc Hi đang quản lý thì trước đây ông có đưa cho ông Kha 06 chỉ vàng để trả cho hộ liền kề mua thêm phần đất để xây dựng lại, mục đích là để không ảnh hưởng đến các phần mộ, nay chia thừa kế thì ông yêu cầu ai nhận phần đất này thì phải trả lại cho ông 06 chỉ vàng 97%.

Ông Trương Bá Kha trình bày:

Ông Trương Bá Kha thống nhất về quan hệ huyết thống cũng như di sản của cụ Trương Đ và cụ Phạm Thị Tố A chết để lại như trình bày của anh Trương Phúc H. Về thửa đất số 120, tờ bản đồ số 68 tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (Số nhà 141 đường T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định) hiện nay ông đang quản lý, thì: Khi ông cưới vợ năm 1976, cha mẹ ông đã cho vợ chồng ông nhà tranh ở số 141 đường T nhưng chỉ nói miệng, vợ chồng ông quản lý, sử dụng ngôi nhà nói trên từ đó cho đến nay và nhiều lần sửa chữa, xây dựng lại ngôi nhà như hiện nay. Ông xác định cha mẹ đã cho vợ chồng ông thửa đất số 120 nên ông không đồng ý với yêu cầu chia Thừa kế thửa đất nói trên của anh H. Ngoài ra, quá trình quản lý thửa đất số 280, tờ bản đồ số 68 (số nhà 143 đường T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định) thì vợ chồng ông có bỏ tiền ra xây dựng mái hiên, nếu có phân chia di sản thì ông không yêu cầu thanh toán lại. Đối với yêu cầu phân chia di sản thừa kế của anh Trương Phúc H theo di ngôn của cụ Trương Đ đối với thửa đất số 134, tờ bản đồ số 68 thì ông không đồng ý vì việc lập di ngôn là giả mạo. Đối với di chúc của cụ A lập ngày 02/5/1996 do ông Khi xuất trình thì trước đây ông không thừa nhận, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm ông thừa nhận, vì thực tế cha mẹ ông có cho đất để vợ chồng ông xây nhà ở. Ngoài các di sản anh H trình bày thì cha mẹ ông có để lại các thửa đất nông nghiệp số 639, 671, 700 thuộc tờ bản đồ số 13 tọa lạc tại thôn Trung Thành, xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định hiện nay ông đang quản lý nhưng không ai yêu cầu phân chia. Trường hợp chia di sản là thửa đất số 120, tờ bản đồ số 68 thì ông xin nhận các kỷ phần thửa đất nói trên mà các chị em cho ông.

Bà Trương Thị L trình bày:

Bà thống nhất như phần trình bày của ông Trương Phúc H về quan hệ huyết thống và di sản của cụ Trương Đ và cụ Phạm Thị Tố A chết để lại. Đối với yêu cầu phân chia di sản thừa kế của anh Trương Phúc H theo di ngôn của cụ Trương Địch đối với thửa đất nhà và thửa đất số 134, tờ bản đồ số 68 tại thì bà không đồng ý, vì cụ A và các anh chị em của bà không chứng kiến về việc lập di ngôn của cụ Địch, di ngôn này sau 02 năm mới được bà Ho viết lại và đến năm 1991 mới được chính quyền địa phương xác nhận chữ ký của những người làm chứng. Đối với di chúc của cụ A lập ngày 02/5/1996 do ông Khi xuất trình, bà không đồng ý vì di chúc nói trên có nội dung giả mạo, tại thời điểm lập di chúc cụ A bị mù, không có sự chứng kiến của các con và di chúc do ông Khi xuất trình nhằm để đối phó với việc khởi kiện của anh H. Về 02 ngôi nhà ở địa chỉ 135 và 141 đường T hiện do vợ chồng ông Khi và vợ chồng ông Kha quản lý thì bà thống nhất chi phí xây dựng nhà là của vợ chồng ông Khi và vợ chồng ông Kha, bà chỉ tranh chấp về phần đất. Bà yêu cầu chia di sản thừa kế của cha mẹ theo pháp luật. Đối với kỷ phần bà được nhận thuộc thửa đất số đất số 120, tờ bản đồ số 68 thì bà cho ông Kha.

Ông Trương Bá Khi trình bày:

Ông Trương Bá Khi thống nhất như phần trình bày của anh Trương Phúc H về quan hệ huyết thống và di sản của cụ Trương Đ và cụ Phạm Thị Tố A chết để

lại. Đối với yêu cầu phân chia di sản thừa kế của anh Trương Phúc H theo di ngôn của cụ Trương Đ đối với thửa đất nhà và thửa đất số 134, tờ bản đồ số 68 thì ông không đồng ý, vì cụ A và các anh chị em của ông không chứng kiến về việc lập di ngôn của cụ Đ, di ngôn này sau 02 năm mới được bà Ho viết lại và đến năm 1991 mới được chính quyền địa phương xác nhận chữ ký của những người làm chứng. Đối với di chúc của cụ A lập ngày 02/5/1996 do ông Khi xuất trình, mặc dù trong di chúc có chia phần cho ông, nhưng ông không thừa nhận vì di chúc có nội dung giả mạo, tại thời điểm lập di chúc cụ A bị mù, không có sự chứng kiến của các con. Về 02 ngôi nhà số 135 và 141 đường T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định hiện do ông Kh và ông Kha đang quản lý thì ông thống nhất vợ chồng ông Khi và vợ chồng ông Kha đã bỏ ra chi phí để xây dựng nhà như hiện nay. Ông chỉ tranh chấp về phần đất. Ông yêu cầu phân chia các di sản của cụ Đ, cụ A theo pháp luật. Riêng kỷ phần của ông được nhận thuộc thửa đất số 141 đường T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định thì ông cho ông Kha. Ông xin nhận kỷ phần thừa kế bằng giá trị.

Bà Trương Thị Lu trình bày:

Bà thống nhất như phần trình bày của ông Trương Phúc H về quan hệ huyết thống và di sản của cụ Trương Đ và cụ Phạm Thị Tố A chết để lại. Đối với yêu cầu phân chia di sản thừa kế của anh Trương Phúc H theo di ngôn của cụ Trương Đ đối với thửa đất nhà và thửa đất số 134, tờ bản đồ số 68 thì bà không đồng ý, vì cụ A và các anh chị em của bà không chứng kiến về việc lập di ngôn của cụ Đ, di ngôn này sau 02 năm mới được bà Ho viết lại và đến năm 1991 mới được chính quyền địa phương xác nhận chữ ký của những người làm chứng. Đối với di chúc của cụ A lập ngày 02/5/1996 do ông Khi xuất trình, bà không đồng ý vì di chúc nói trên có nội dung giả mạo, tại thời điểm lập di chúc cụ A bị mù, không có sự chứng kiến của các con. Về 02 ngôi nhà ở địa chỉ 135 và 141 đường T hiện do vợ chồng ông Khi và vợ chồng ông Kha quản lý thì bà thống nhất chi phí xây dựng nhà là của vợ chồng ông Khi và vợ chồng ông Kha, bà chỉ tranh chấp về phần đất. Bà yêu cầu chia di sản thừa kế của cha mẹ theo pháp luật. Riêng kỷ phần bà được nhận thuộc đất số 120, tờ bản đồ số 68 thì bà tặng cho ông Kha. Bà xin nhận thửa đất số 114 tờ bản đồ số 68 bằng hiện vật.

Anh Trương Phúc Hi trình bày:

Anh Trương Phúc Hi thống nhất như phần trình bày của anh Trương Phúc H về quan hệ huyết thống và di sản của cụ Trương Đ và cụ Phạm Thị Tố A chết để lại. Đối với di chúc của cụ Phạm Thị T A lập ngày 02/5/1996 do ông Kh xuất trình thì anh không thừa nhận, anh yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Về 02 ngôi nhà số 135 và 141 đường T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định hiện do ông Khi và ông Kha đang quản lý thì anh thống nhất vợ chồng ông Khi và vợ chồng ông Kha đã bỏ ra chi phí để xây dựng nhà như hiện nay. Anh thống nhất với yêu cầu của anh Trương Phúc H chia thừa kế theo di ngôn của cụ Trương Đ đối với thửa đất số 134, tờ bản đồ số 68. Riêng đối với thửa đất số 279, tờ bản đồ số 68 hiện anh đang quản lý, vợ chồng anh đã bỏ chi phí đầu tư nâng nền với số tiền 300.000.000 đồng. Trường hợp được chia

thừa kế, thì anh xin nhận thửa đất này và tự nguyện trả lại cho ông Khi 06 chỉ vàng 97%.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị T trình bày:

Bà là vợ ông Trương Bá Kha. Bà thống nhất với trình bày và ý kiến của ông Kha.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Diệp Minh Đ trình bày:

Bà là vợ ông Trương Bá Khi. Bà thống nhất với trình bày và ý kiến của ông Khi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Cẩm Ho và người đại diện theo ủy quyền của bà Ho, anh Trương Phúc Hi thống nhất trình bày:

Bà Ho là vợ ông Trương Bá Kham (chết năm 1976). Bà Ho thống nhất với trình bày và yêu cầu của anh Trương Phúc H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đoàn Thị Th và người đại diện theo ủy quyền của chị Th, anh Trương Phúc Hi thống nhất trình bày:

Chị Thừa là vợ anh Trương Phúc Hi. Chị Thừa thống nhất với trình bày và yêu cầu của anh Hi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng Công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Bình Định trình bày:

Phòng Công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Bình Định chỉ cung cấp các giấy tờ theo yêu cầu của Tòa án. Ngoài ra, Phòng Công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Bình Định không có ý kiến gì đối với các yêu cầu khởi kiện của đương sự.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2017/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Bác yêu cầu của anh Trương Phúc H về việc chia di sản nhà 135 T của cụ Trương Địch theo di ngôn viết ngày 12/10/1984.

- Tuyên bố di chúc do cụ Phạm Thị Tố A lập ngày 02/5/1996 có công chứng là không hợp pháp.

- Chấp nhận yêu cầu hủy di chúc và chia di sản Th kế theo pháp luật của anh H và các đồng thừa kế khác.

- Xác định những người thuộc hàng Th kế thứ nhất của cụ Trương Địch và cụ Phạm Thị Tố A gồm: Trương Thị L, Trương Bá Kham (chết năm 1976), Trương Bá Kha, Trương Bá Kh, Trương Bá Kh và Trương Thị Lu, trong đó phần ông Kham do anh Trương Phúc Hi và anh Trương Phúc H thừa kế thế vị.

- Xác định di sản của cụ Trương Đ và cụ Phạm Thị Tố A để lại gồm: Đất thuộc nhà số 135 Trần Phú trị giá 10.476.030.000 đồng hiện do vợ chồng ông Trương Bá Khi và bà Diệp Thị Minh Đ đang quản lý; đất thuộc nhà số 141 đường Trần Phú trị giá 5.208.273.000 đồng; đất thuộc số 143 T trị giá 03 tỷ đồng; đất ở thuộc thửa số 114, tờ bản đồ số 68, diện tích 218,3m^2 nằm trên

đường Nguyễn D trị giá 800 triệu đồng đều tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định hiện do vợ chồng ông Trương Bá Kha và Đỗ Thị T đang quản lý; 01 khu vườn thuộc thửa đất số 279, tờ bản đồ số 68, diện tích 1103m^2 tọa lạc ở thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định trị giá 500 triệu đồng hiện do anh Trương Phúc Hi và Đoàn Thị Th đang quản lý. Tổng giá trị của 05 di sản là 19.984.303.000 đồng, sau khi trừ một phần công sức đóng góp, tôn tạo, phụng dưỡng, thờ cúng ông bà, cha mẹ của ông Khi là 1.496.575.000 đồng còn lại là 18.487.728.000 đồng chia đều cho 06 kỷ phần bằng nhau nên mỗi kỷ phần là 3.081.288.000 đồng, đồng thời mỗi kỷ phần còn được nhận phần ông Kha từ chối nhận là 95.430.000 đồng cụ thể chia có sơ đồ kèm theo bản án sơ thẩm, như sau:

- Giao cho ông Trương Bá Khi, bà Diệp Thị Minh Đ sở hữu nhà gắn liền với quyền sử dụng đất của ông Trương Bá Kh nhận Th kế có số 135 T thuộc thửa 134, tờ bản đồ số 68, diện tích 273m^2 tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước có giới cận: Đ giáp Quốc lộ 1A, Tây giáp đường Mai Xuân Thưởng, Nam giáp nhà Phạm Minh Thi, Phạm Minh Ch, Bắc giáp nhà đất Nguyễn Xuân Đi, Phạm Đại G, hiện do ông Khi, bà Đ đang quản lý.

- Giao cho ông Trương Bá Kha và bà Đỗ Thị T sở hữu ngôi nhà gắn liền với quyền sử dụng đất của ông Trương Bá Kha nhận thừa kế có số 141 T thuộc thửa số 120, tờ bản đồ số 68, diện tích 204m^2 tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước có giới cận: Đông giáp Quốc lộ 1A, Tây giáp đường M, Nam giáp nhà bà Ho, Bắc giáp đất 143 đường T, hiện do ông Kha và bà T đang quản lý.

- Giao cho bà Trương Thị L được quyền sử dụng đất số 143 Trần Phú thuộc thửa số 280, tờ bản đồ số 68, diện tích 108,5m^2 tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước có giới cận: Đông giáp Quốc lộ 1A, Tây giáp đường M, Nam giáp nhà ông Kha, Bắc giáp nhà bà Đoàn Thị Ph, hiện do ông Kha đang quản lý.

- Giao cho bà Trương Thị Lu được quyền sử dụng đất thuộc thửa số 114, tờ bản đồ số 68, diện tích 218,3m^2 nằm trên đường Nguyễn D đều tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước có giới cận: Đông giáp đất ông Mai Văn Đà, Tây giáp nhà ông L Công Phú, Nam giáp nhà Tô Văn Ba, Trần Văn Hu, Bắc giáp đường Nguyễn D, hiện do ông Kha đang quản lý.

- Giao cho anh Trương Phúc Hi và Đoàn Thị Th được quyền sở hữu tài sản trên đất gắn liền với quyền sử dụng đất của anh Hi nhận thừa kế thuộc thửa đất số 279, tờ bản đồ số 68, diện tích 1103m^2 tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước có giới cận: Đ giáp đường đi và đất của ông Trần Duy Ba, Tây giáp nhà bà Nguyễn Thị Thư, Nam giáp đất ông Võ Công Ch, nhà ông La, ông Xí, Bắc giáp đường đi, hiện do anh Hi đang quản lý.

- Buộc ông Trương Bá Khi phải có nghĩa vụ thối lại phần chênh lệch do việc nhận di sản cho các thừa kế còn lại khác là 5.802.737.000 đồng; trong đó cụ thể: Thối cho ông Khôi là 2.308.673.000 đồng, anh H là 1.588.359.000 đồng, anh Hi là 1.088.359.000 đồng, bà Lu là 817.346.000 đồng.

- Buộc bà Trương Thị L có nghĩa vụ thối lại phần chênh lệch do việc nhận di sản cho bà Trương Thị Lu số tiền là 691.327.000 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hi trả cho ông Khi 06 chỉ vàng 97%.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần chi phí định giá tài sản, phần án phí dân sự sơ thẩm, quyền nghĩa vụ thi hành án, quyền Kha cáo của các đương sự.

Ngày 11/9/2017, ông Trương Bá Khi kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm công nhận di chúc cho mẹ ông là cụ Phạm Thị Tố A lập ngày 02/6/1996 là hợp pháp, vì di chúc thể hiện đúng ý chí, nguyện vọng của mẹ ông khi còn sống và khỏe mạnh, đủ minh mẫn sáng suốt, không bị lừa dối ép buộc khi lập di chúc, di chúc được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Bình Định chứng nhận theo đúng quy định của của pháp luật. Đồng thời ông còn yêu cầu cấp phúc thẩm định giá lại giá trị tài sản tranh chấp vì chênh lệch quá cao so với giá trị thị trường.

Ngày 28/4/2021, ông Trương Bá Khi có Đơn trình bày với nội dung bổ sung Kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giao cho anh Trương Phúc H thửa số 280, tờ bản đồ số 68 tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước vì hiện nay ông H không có chỗ ở.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về T tụng: Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, người tiến hành Tố tụng và người tham gia Tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) Sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trương Bá Khi về việc định giá lại tài sản, phân chia lại di sản thừa kế của cụ Trương Đ và cụ Phạm Thị Tố A chết để lại và giao cho anhTrương Phúc H trọn quyền sử dụng thửa số 280, tờ bản đồ số 68 tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét Kha cáo của ông Trương Bá Kh về di chúc của cụ Phạm Thị T A lập ngày 02/5/1996 và được công chứng, chứng thực ngày 02/5/1996 tại Phòng công chứng nhà nước số 1 tỉnh Bình Định, HĐXX thấy rằng: Theo quy định tại Điều 14 Pháp lệnh thừa kế năm 1990; khoản 2 Điều 661 của Bộ luật dân sự năm 1995 thì: *"...Trong trường hợp người lập di chúc không đọc bản di chúc được, không ký hoặc điểm chỉ được, thì phải nhờ người chứng kiến. Người chứng kiến đọc bản di chúc cho người lập di chúc nghe và ký vào bản di chúc trước mặt người có trách nhiệm chứng thực của cơ quan công chứng hoặc Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn. Người có trách nhiệm của cơ quan công chứng hoặc Ủy ban nhân dân chứng thực vào bản di chúc trước mặt người lập di chúc, người chứng kiến..."*. Tại thời điểm công chứng di chúc thì cụ A bị mù, không đọc được nên theo quy định như trên, thì trường hợp này bắt buộc phải có người chứng kiến thì di chúc mới được công nhận là hợp pháp. Tuy nhiên, trong bản di

chúc của cụ A chỉ có cụ A ký xác nhận mà không có người chứng kiến. Mặt khác, mặc dù cụ A có khai trong biên bản lấy lời khai ngày 02/8/2002 là: *"...tôi có lập di chúc rõ ràng đến khi chết mới được công bố..."*, nhưng lời khai của cụ A cũng không thể hiện cụ A lập di chúc nào và tại thời điểm lấy lời khai thì cụ A có hạn chế về thể chất, nhưng cũng không có người chứng kiến về việc lấy lời khai của cụ A. Do đó, cấp sơ thẩm xác định di chúc của cụ A không hợp pháp là có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận Kha cáo về phần này của ông Trương bá Khi.

[2] Cấp sơ thẩm xác định di sản của vợ chồng cụ Đ, cụ A chết để lại gồm: Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 68 tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (Số 135 đường T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định) hiện do ông Trương Bá Kh đang quản lý; Thửa đất số 120, tờ bản đồ số 68 tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (Số 141 đường T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định) hiện do ông Trương Bá Kha đang quản lý; Thửa đất số 280, tờ bản đồ số 68 tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (Số 143 đường T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định) hiện do ông Trương Bá Kha đang quản lý; Thửa đất số 114, tờ bản đồ số 68 tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định hiện do ông Trương Bá Kha đang quản lý; Thửa đất số 279, tờ bản đồ số 68 tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định hiện do anh Trương Phúc Hi đang quản lý, các đương sự không tranh chấp các tài sản trên đất; xác định hàng Th kế thứ của cụ Đ, cụ A là 06 người con (anh H và Anh Hi thừa kế thế vị của ông Kham) và phân chia di sản của các cụ theo pháp luật là có cơ sở, đúng pháp luật. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm phân chia hiện vật có phần chưa đúng với quy định của pháp luật, bởi lẽ: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, anh H xin được nhận hiện vật là thửa đất số 280, tờ bản đồ số 68 vì lâu nay anh không có nhà, đất nên phải ở nhà thuê, nhu cầu về nơi ở thật sự là cần thiết. Trong khi bà L lâu nay sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh, cuộc sống đã ổn định, nhu cầu về chỗ ở không cấp thiết như anh H. Hơn nữa, mặc dù thửa đất số 279, tờ bản đồ số 68 có diện tích rộng nhưng lại là đất trồng cây hàng năm khác (BHK), không phải đất ở nên nếu phân chia cho anh H một phần diện tích của thửa đất (như hướng giải quyết tại Quyết định giám đốc thẩm số: 05/2021/GĐT-DS ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng), thì anh H cũng không thể xây dựng nhà để ở trên thửa đất này được. Do đó, nội dung kháng cáo bổ sung đề nghị cấp Phúc thẩm xem xét cho anh H được nhận hiện vật là thửa đất số 280, tờ bản đồ số 68 của ông Khi là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế nên được HĐXX chấp nhận. Như vậy, HĐXX sửa án sơ thẩm về phần này, cụ thể: Đối với việc chia hiện vật cho ông Kha, ông Khi, bà Lu, anh Hi vẫn giữ nguyên. Giao cho anh H trọn quyền sử dụng thửa đất số 280, tờ bản đồ số 68. Bà L và ông Kh được nhận kỷ phần thừa kế bằng giá trị.

[3] Theo Biên bản định giá tài sản, Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và sơ đồ, bản vẽ do Công ty cổ phần tư vấn Đạt Phương thực hiện ngày 23/02/2022 thì di sản của vợ chồng cụ Địch, cụ A có giá trị: Thửa đất số 134, tờ bản đồ số

68 (Số nhà 135 đường T) tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định có diện tích 273m^2, giá trị thị trường 35.000.000 đồng/m^2 x 273m^2 = 9.555.000.000 đồng; thửa đất số 120, tờ bản đồ số 68 (Số nhà 141 đường T) tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định có diện tích 196,1m^2, giá trị thị trường 35.000.000 đồng/m^2 x 196,1m^2 = 6.863.500.000 đồng; thửa đất số 280, tờ bản đồ số 68 (Số nhà 143 đường T) tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định có diện tích 100,4m^2, giá trị thị trường 35.000.000đồng/ m^2 x 100,4m^2 = 3.514.000.000 đồng; thửa đất số 114, tờ bản đồ số 68 tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định có diện tích 207,4m^2, giá trị thị trường 9.000.000đồng/m^2 x 207,4m^2 = 1.026.000.000 đồng; thửa đất số 297, tờ bản đồ số 68 tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định có diện tích 1.102,2m^2, giá trị thị trường 500.000 đồng/m^2 x 1.102,2m^2 = 551.100.000 đồng. Tổng cộng là: 21.509.600.000 đồng. Như vậy, di sản của vợ chồng cụ Đ, cụ A được chia theo pháp luật cụ thể như sau:

[3.1] Ông Khi được hưởng riêng 01 kỷ phần trong việc chia thửa đất số 134, tờ bản đồ số 68 (Số nhà 135 đường T) do có công quản lý, tôn tạo di sản, có giá trị là: 9.555.000.000 đồng : 07 kỷ phần = 1.365.000.000 đồng/kỷ phần. Do đó, giá trị khối di sản của vợ chồng cụ Đ, cụ A còn lại là: 21.509.600.000 đồng - 1.365.000.000 đồng (ông Khi được hưởng riêng) = 20.114.600.000 đồng : 6 kỷ phần = 3.357.433.333 đồng/kỷ phần. Ông Khi được nhận hiện vật là thửa đất nêu trên, sau khi trừ đi giá trị kỷ phần của mình được hưởng, thì ông Khi phải giao lại các đồng thừa kế khác giá trị chênh lệch kỷ phần được nhận là: 9.555.000.000 đồng – 4.717.416.000 đồng (3.357.433.333 đồng/kỷ phần + 1.365.000.000 đồng ông Khi được nhận riêng) = 4.832.566.667 đồng. Cụ thể: Ông Khi phải giao lại cho bà L, ông Khi mỗi người là 2.213.516.666 đồng và bà Lu là 405.533.000 đồng.

[3.2] Ông Kha được bà L, bà Lu, ông Kh tặng cho kỷ phần của mình đối với việc chia thửa đất số 120, tờ bản đồ số 68 (Số nhà 141 đường T) là: 6.863.500.000 đồng : 06 kỷ phần = 1.143.916.667 đồng/kỷ phần x 3 = 3.431.750.000 đồng. Ông Kha được nhận hiện vật là thửa đất này, sau khi trừ đi giá trị kỷ phần của mình, thì ông Kha còn phải giao lại cho bà Lu giá trị chênh lệch kỷ phần được nhận, cụ thể: 6.863.500.000 đồng – 6.789.183.333 đồng (3.357.433.333 đồng/kỷ phần + 3.431.750.000 đồng ông Kha được nhận từ bà L, bà Lu, ông Kh) = 74.316.667 đồng.

[3.3] Anh H được nhận hiện vật là thửa đất số 280, tờ bản đồ số 68 (Số nhà 135 Trần Phú) có giá trị là: 3.514.000.000 đồng, sau khi trừ đi giá trị kỷ phần của mình (1/2 kỷ phần của ông KhA), thì ông H còn phải giao lại cho các đồng thừa kế khác giá trị chênh lệch kỷ phần là: 3.514.000.000 đồng – (3.357.433.333 đồng/kỷ phần: 2 = 1.678.716.000 đồng) = 1.835.284.000 đồng. Cụ thể anh H phải giao lại cho bà Lu là 707.666.654 đồng và anh Hi là 1.127.616.000 đồng.

[3.4] Bà Lu được nhận hiện vật là thửa đất số 114, tờ bản đồ số 68 (Số nhà 135 Trần Phú) có giá trị 1.026.000.000 đồng nên bà Lu còn được nhận thêm giá

trị chênh lệch kỷ phần là: 3.357.433.333 đồng/kỷ phần -1.026.000.000 đồng = 2.331.433.333 đồng, sau khi trừ đi phần bà tặng cho ông Kha, còn lại: 2.331.433.333 đồng - 1.143.916.667 đồng = 1.187.516.666 đồng (trong đó phần ông Khi giao lại 405.533.000 đồng, phần ông Kha giao lại 74.316.667 đồng và phần anh H giao lại 707.666.654 đồng).

[3.5] Anh Hi được nhận hiện vật là thửa đất số 297, tờ bản đồ số 68 có giá trị 551.100.000 đồng nên anh Hi còn được nhận thêm giá trị chênh lệch (1/2 kỷ phần của ông Kham), do anh H giao lại là: (3.357.433.333 /kỷ phần: 2 = 1.678.716.000 đồng) - 551.100.000 đồng = 1.127.616.000 đồng.

[3.6] Bà L và ông Kh mỗi người được nhận kỷ phần của mình có giá trị là: 3.357.433.333 đồng/kỷ phần, nhưng mỗi người đã tặng cho ông Kha 1.143.916.667 đồng giá trị được nhận khi chia thửa đất số120, tờ bản đồ số 68 nên mỗi người còn được nhận giá trị chênh lệch kỷ phần chia di sản thừa kế do ông Kh phải giao lại là: 3.357.433.333 - 1.143.916.667 đồng = 2.213.516.666 đồng.

[3.7] Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hi hoàn trả cho ông Kh 06 chỉ vàng 97%.

[4] Từ những phân tích trên, HĐXX phúc thẩm chấp nhận một phần Kha cáo của ông Trương bá Khi, sửa một phần bản án sơ thẩm. Những quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí, chi phí Tố tụng khác:

[5.1] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009; Điều 2 Luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bà L, ông Kha, ông Khi là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án. Tuy nhiên, ông Kha phải chịu án phí đối với giá trị phần di sản được người khác tặng cho, mà người tặng cho không thuộc trường hợp được miễn án phí. Bà Lu, ông Khi, anh H, anh Hi phải chịu án phí dân sự sơ thẩn tương ứng với phần di sản được nhận.

[5.2] Về chi phí Tố tụng khác: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản 03 lần là 47.000.000 đồng. Anh H đã nộp 43.000.000 đồng, ông Khi đã nộp 4.000.000 nên bà L, ông Kha, bà Lu, ông Kh, anh Hi mỗi người phải hoàn trả cho ông H 6.714.000 đồng. Ông Khi phải hoàn trả cho anh H 2.714.000 đồng.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành Tố tụng, tham gia Tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 661 của Bộ luật dân sự năm 1995; các Điều 609, 610, 612, 623, 649, 650, 651, 652, 660 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 2 của Luật người cao tuổi; Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, khoản 2 Điều 29, khoản 1 Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án**.**

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Trương Bá Khi. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 73/2017/DS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

2. Không chấp nhận yêu cầu của anh Trương Phúc H về việc chia di sản là thửa đất số 134 (Số nhà 135 đường Trần Phú), tờ bản đồ số 68, tọa lạc tại thôn Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định của cụ Trương Địch theo di ngôn viết ngày 12/10/1984.

3. Không công nhận di chúc của cụ Phạm Thị Tố A lập ngày 02/5/1996 là hợp pháp.

4. Chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật của anh Trương Phúc H và các đồng thừa kế khác.

4.1 Ông Trương Bá Khi được trọn quyền sử dụng thửa đất số 134, tờ bản đồ số 68, diện tích 273m^2 tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (Số nhà 135 đường đường T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định), hiện ông Khi đang quản lý (có sơ đồ, bản vẽ do Công ty cổ phần tư vấn Đạt Phương thực hiện ngày 23/02/2022 kèm theo) và ông Khi phảicó nghĩa vụ giao lại cho bà Trương Thị L 2.213.516.666 đồng, ông Trương Bá Kh 2.213.516.666 đồng và bà Trương Thị Lu 405.533.000 đồng giá trị chênh lệch di sản được nhận.

4.2 Ông Trương Bá Kha được trọn quyền sử dụng thửa đất số 120, tờ bản đồ số 68, diện tích 196,1m^2 tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (Số nhà 141 đường T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định), hiện ông Kha đang quản lý (có sơ đồ, bản vẽ do Công ty cổ phần tư vấn Đạt Phương thực hiện ngày 23/02/2022 kèm theo) và phải có nghĩa vụ giao lại cho bà Trương Thị Lu 74.316.667 đồng giá trị chênh lệch di sản được nhận. Ngoài ra, ông Kha còn phải giao thửa đất 114, tờ bản đồ số 68, diện tích 207,4m^2 tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, hiện do ông Kha đang quản lý cho bà Lu trọn quyền sử dụng và thửa đất số 280, tờ bản đồ số 68, diện tích 100,4m^2 tọa lạc tại thôn Vân Hội 1, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (Số 143 đường T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định), hiện do ông Kha đang quản lý cho anh Trương Phúc H trọn quyền sử dụng.

4.3 Anh Trương Phúc H được trọn quyền sử dụng thửa đất số 280, tờ bản đồ số 68, diện tích 100,4m^2 tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (Số 143 đường T, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định), do ông Trương Bá Kha giao lại (có sơ đồ, bản vẽ do Công ty cổ phần tư vấn Đạt Phương thực hiện ngày 23/02/2022 kèm theo) và phải có nghĩa vụ giao cho bà Trương Thị Lu 707.666.654 đồng, anh Trương Phúc Hi 1.127.616.000 đồng giá trị chênh lệch kỷ phần được nhận.

4.4 Bà Trương Thị Lu được trọn quyền sử dụng thửa đất 114, tờ bản đồ số 68, diện tích 207,4m^2, tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định (có sơ đồ, bản vẽ do Công ty cổ phần tư vấn Đạt Phương thực hiện ngày 23/02/2022 kèm theo) do ông Trương Bá Kha giao lại và trọn quyền sở hữu 1.187.516.666 đồng giá trị chênh lệch kỷ phần thừa kế, (trong đó ông Trương Bá Khi giao lại 405.533.000 đồng, ông Trương Bá Kha giao lại 74.316.667 đồng và anh Trương Phúc H giao lại 707.666.654 đồng).

4.5 Anh Trương Phúc Hi được trọn quyền sử dụng thửa đất số 279, tờ bản đồ số 68, diện tích 1.102,2m^2, tọa lạc tại thôn V, thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định, hiện anh đang quản lý (có sơ đồ, bản vẽ do Công ty cổ phần tư vấn Đạt Phương thực hiện ngày 23/02/2022 kèm theo) và trọn quyền sở hữu 1.127.616.000 đồng giá trị chênh lệch kỷ phần thừa kế do anh Trương Phúc H giao lại.

4.6 Bà Trương Thị L được trọn quyền sở hữu 2.213.516.666 đồng giá trị chênh lệch kỷ phần thừa kế do ông Trương bá Kh giao lại.

4.7 Ông Trương Bá Kh được trọn quyền sở hữu 2.213.516.666 đồng giá trị chênh lệch kỷ phần Th kế do ông Trương bá Kh giao lại.

4.8 Anh Trương Phúc Hi phải có nghĩa vụ trả cho ông Trương Bá Khi 06 (Sáu) chỉ vàng 97%.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí, chi phí T tụng khác:

5.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trương Thị L, ông Trương Bá Khi được miễn nộp. Ông Trương Bá Kha được miễn nộp đối với giá trị kỷ phần được chia, nhưng phải chịu án phí đối với giá trị kỷ phần bà Trương Thị Lu và ông Trương bá Kh tặng cho là 77.756.666 đồng. Bà Trương Thị Lu và ông Trương Bá Kh mỗi người phải chịu 74.153.516 đồng. Anh Trương Phúc H và anh Trương Phúc Himỗi người phải chịu 49.574.333 đồng, nhưng anh Trương Phúc H được khấu trừ vào 2.673.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo các Biên lại thu số: 29 quyển số 4 ngày 03/6/1994; số: 09011 ngày 17/11/2015; số: 09115 ngày 29/01/2016 tại Chi cục Thi hành án huyện Tuy Phước nên anh H còn phải nộp 46.901333 đồng.

5.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả cho ông Trương Bá Khi 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số: 0006955 ngày 13 tháng 9 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

5.3 Về chi phí Tố tụng: Bà Trương Thị L, ông Trương Bá Kha, bà Trương Thị Lu, ông Trương Bá Khi, anh Trương Phúc Hi mỗi người phải hoàn trả cho anh Trương Phúc H 6.714.000 đồng. Ông Trương Bá Kh phải hoàn trả cho anh H 2.714.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện Tuy Phước;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Võ Công Phương